

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		734.023.814.212	505.061.836.384
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(717.805.189.450)	(461.124.610.513)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(7.730.763.078)	(6.325.357.269)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		-	(37.866.667)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(4.265.633.841)	(3.596.930.750)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		5.704.110.205	21.052.329.196
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.762.358.625)	(27.011.157.569)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		4.163.979.423	28.018.242.812
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(2.232.628.909)	(7.641.899.759)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		3.000.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(6.000.000.000)	(15.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		13.700.000.000	15.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(6.847.144)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		9.120.380	571.348.551
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		7.551.042.861	4.826.090.389
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		13.030.534.332	(2.251.307.963)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	(2.000.000.000)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(2.663.910.000)	(5.082.815.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(2.663.910.000)	(7.082.815.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		14.530.603.755	18.684.119.849
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		67.167.233.231	24.148.765.626
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	81.697.836.986	42.832.885.475

Người lập biểu

PHAN THỊ HỒNG PHÚC

Kế toán trưởng

VÕ THỊ KIM NGÂN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2015.

Tổng Giám đốc

